TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2017/DSST.
Ngày: 18/9/2017.
"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Thắng.**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thuận** và bà **Lê Thị Hòa.**
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thành Trung** - Cán bộ TAND huyện C.
- *Đại diện VKSND huyện C tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Ngọc cảnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2017, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 60/2016/TLST-DS, ngày 17 tháng 10 năm 2016 về việc ***"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"*** .

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2017/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2017/QĐST-DS ngày 31/8/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV HN.
Địa chỉ: Số 19 đường H V, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Đinh Thị Thanh H – Chức vụ: Giám đốc. (Có mặt)

2. Bị đơn:
1/ Ông Nguyễn Thế T. (Vắng mặt)
2/ Bà Hà Thị H. (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Thôn 02, xã T T, huyện C, tỉnh Đắk Nông.
(Ông Nguyễn Thế T ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Hà Thị H theo văn bản ủy quyền ngày 21/11/2016).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 14/10/2016, bản tự khai ngày 28/10/2016 tại Tòa án nhân dân huyện Cư Jút và tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn là bà Đinh Thị Thanh H trình bày:

Vào ngày 30/5/2016 và ngày 02/6/2016 Công ty TNHH MTV HN có bán cho vợ chồng ông T, bà H một số lượng phân bón cụ thể:

- Ngày 30/5/2016 bán 100 bao SAKC và 60 bao Urê Phú Mỹ trị giá 40.900.000đ *(Bốn mươi triệu chín trăm nghìn đồng)*.

- Ngày 02/62016 bán 60 bao Đầu trâu xanh, 40 bao Đầu trâu vàng và 20 bao Kali trị giá 62.880.000đ *(Sáu mươi hai triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng)*.

Tổng cộng 103.780.000đ *(Một trăm lẻ ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng)*.

Theo thỏa thuận miệng với nhau và có ghi trong giấy biên nhận thì sau khi giao hàng thì chậm nhất là 01 tháng thì phải thanh toán đủ tiền. Tuy nhiên khi đến hạn ông T và bà H không thanh toán tiền cho Công ty TNHH MTV HN như đã thỏa thuận.

Vì vậy Công ty TNHH MTV HN khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T, bà H phải trả cho Công ty TNHH MTV HN số tiền 103.780.000đ *(Một trăm lẻ ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng)* và không yêu cầu về lãi suất.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Đinh Thị Thanh H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 26.365.000đ *(Hai mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)* do bà H, ông T đã trả và trả lại phân bón.

Bà Đinh Thị Thanh H yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn thế T và bà Hà thị H phải trả số tiền còn lại là 77.415.000đ *(Bảy mươi bảy triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng)*.

Chứng cứ bà Đinh Thị Thanh H giao nộp là bản gốc các tài liệu gồm 02 Hóa đơn bán hàng ngày 30/5/2016 và ngày 02/6/2016; 02 phiếu giao hàng ngày 30/5/2016 và ngày 02/6/2016; 01 phiếu thu ngày 09/01/2017 01 hóa đơn ngày 30/11/2016 và 01 phiếu thu ngày 05/03/2017.

Tại bản tự khai ngày 23/10/2016 bị đơn bà Hà Thị H trình bày:

Bà Hà Thị H, ông Nguyễn Thế T và Công ty TNHH MTV HN có quan hệ mua bán phân bón với nhau đã nhiều năm.

- Ngày 30/5/2016 bà H và ông T có mua của Công ty TNHH MTV HN 100 bao SAKC và 60 bao Urê Phú Mỹ trị giá 40.900.000đ *(Bốn mươi triệu chín trăm nghìn đồng)*.

- Ngày 02/62016 bà H, và ông T tiếp tục mua của Công ty TNHH MTV HN 60 bao Đầu trâu xanh, 40 bao Đầu trâu vàng và 20 bao Kali trị giá 62.880.000đ *(Sáu mươi hai triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng)*.

Tổng cộng: 103.780.000đ *(Một trăm lẻ ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng)*.

Tuy nhiên do số tiền ông T, bà H đã đầu tư trong dân không thu hồi được nên ông T, bà H chưa trả được cho Công ty TNHH MTV HN.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với ông T nhưng ông T vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc vắng mặt đối với ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tuy nhiên vụ án thụ lý ngày 17/10/2016 đến ngày 04/8/2017 mới có quyết định đưa vụ án ra xét xử là vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

- Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và nguyên đơn nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản liên quan quy định nên về hình thức tố tụng. Về phía bị đơn ông Nguyễn Thế T có văn bản ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Hà Thị H, bà Hà Thị H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tuy nhiên vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về hình thức tố tụng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

- Về nội dung vụ án: Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV HN, buộc ông Nguyễn Thế T và bà Hà Thị H phải trả cho Công ty TNHH MTV HN số tiền 77.415.000đ *(Bảy mươi bảy triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng)*. Chấp nhận việc nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 26.365.000đ *(Hai mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)* do phía bị đơn đã trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tố tụng:

- Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty TNHH MTV HN yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa, bị đơn là ông Nguyễn Thế T và bà Hà Thị H có hộ khẩu thường trú tại thôn 02, xã TT, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"*.

- Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ các giấy biên nhận ngày 30/5/2016 và ngày 02/6/2016 thì thời hạn trả tiền thỏa thuận là 01 tháng, ngày 14/10/2016 Công ty TNHH MTV HN khởi kiện yêu cầu ông T, bà H là còn thời hiệu theo quy định tại Điều 427 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Căn cứ mở phiên tòa: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử mặc dù đã được triệu tập hợp lệ rất nhiều lần để hòa giải nhưng bị đơn là ông T và bà H không chấp hành và vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được đối với bị đơn. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của ông T vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử và đại diện Viện kiểm sát thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bà H theo quy định.

2. Về nội dung:

- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV HN; bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV HN là bà Đinh Thị Thanh H trình bày:

Ngày 30/5/2016 Công ty TNHH MTV HN bán cho ông T, bà H 100 bao SAKC và 60 bao Urê Phú Mỹ trị giá 40.900.000đ *(Bốn mươi triệu chín trăm nghìn đồng).*

Ngày 02/62016 Công ty TNHH MTV HN bán cho ông T, bà H 60 bao Đầu trâu xanh, 40 bao Đầu trâu vàng và 20 bao Kali trị giá 62.880.000đ *(Sáu mươi hai triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).*

Tổng cộng 103.780.000đ *(Một trăm lẻ ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).*

Công ty TNHH MTV HN đã nhiều lần yêu cầu ông T, bà H trả nợ nhưng ông T, bà H không trả. Vì vậy ngày 14/10/2016 Công ty TNHH MTV HN khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T, bà H phải trả cho Công ty TNHH MTV HN số tiền 103.780.000đ *(Một trăm lẻ ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng)* và không yêu cầu về lãi suất.

Sau khi Công ty TNHH MTV HN khởi kiện cho đến ngày 05/03/2017 ông T và bà H đã trả tiền và một số lượng phân bón là 26.365.000đ *(Hai mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng),* số tiền còn lại là 77.415.000đ *(Bảy mươi bảy triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng).*

Chứng cứ bà Đinh Thị Thanh H giao nộp là bản gốc các tài liệu gồm 02 Hóa đơn bán hàng ngày 30/5/2016 và ngày 02/6/2016; 02 phiếu giao hàng ngày 30/5/2016 và ngày 02/6/2016; 01 phiếu thu ngày 09/01/2017 01 hóa đơn ngày 30/11/2016 và 01 phiếu thu ngày 05/03/2017.

Bà H yêu cầu Tòa án buộc ông T, bà H phải trả cho Công ty TNHH MTV HN số tiền 77.415.000đ *(Bảy mươi bảy triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng)* và không yêu cầu về lãi suất.

Bà H giữ nguyên quan điểm xin rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 26.365.000đ *(Hai mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)* và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét lời khai của bà Hà Thị H: Bà Hà Thị H và ông Nguyễn Thế T và Công ty TNHH MTV HN có quan hệ mua bán phân bón với nhau đã nhiều năm.

Ngày 30/5/2016 bà H và ông T có mua của Công ty TNHH MTV HN 100 bao SAKC và 60 bao Urê Phú Mỹ trị giá 40.900.000đ *(Bốn mươi triệu chín trăm nghìn đồng).*

Ngày 02/62016 bà H, và ông T tiếp tục mua của Công ty TNHH MTV HN 60 bao Đầu trâu xanh, 40 bao Đầu trâu vàng và 20 bao Kali trị giá 62.880.000đ *(Sáu mươi hai triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).*

Tổng cộng: 103.780.000đ *(Một trăm lẻ ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).*

Tuy nhiên do số tiền đã đầu tư trong dân không thu hồi lại được nên ông T, bà H chưa trả được cho Công ty TNHH MTV HN.

3. Nhận định của Hội đồng xét xử xét thấy:

- Việc mua bán phân bón giữa Công ty TNHH MTV HN và ông T, bà H với tổng giá trị 103.780.000đ *(Một trăm lẻ ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng)* được các bên đương sự thừa nhận.

Tuy nhiên do phía ông T và bà H không trả nợ đúng hạn nên Công ty TNHH MTV HN khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T, bà H phải trả số tiền 103.780.000đ *(Một trăm lẻ ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng)* là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Từ ngày khởi kiện đến ngày 05/03/2017 ông T, bà H đã trả được số tiền 26.365.000đ *(Hai mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)* và việc nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền trên là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Vì vậy hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV HN buộc ông Nguyễn Thế T và bà Hà Thị H phải trả số tiền còn nợ Công ty TNHH MTV HN là 77.415.000đ *(Bảy mươi bảy triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng)*. Công ty TNHH MTV HN không yêu cầu về lãi suất nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

4. Về án phí: Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc ông Nguyễn Thế T và bà Hà Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV Hồng Ngọc là 3.871.00đ *(Ba triệu tám trăm bảy mươi mốt nghìn đồng)*

Hoàn trả lại cho bà Đinh Thị Thanh H số tiền 2.594.500đ *(Hai triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm đồng)* tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 428, 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV HN.

Buộc ông Nguyễn Thế T và bà Hà Thị H phải trả Công ty TNHH MTV HN số tiền 77.415.000đ *(Bảy mươi bảy triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày Công ty TNHH MTV HN có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng ông Nguyễn Thế T và bà Hà Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 3 Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Chấp nhận việc Công ty TNHH MTV HN xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, đình chỉ xét xử đối với số tiền 26.365.000đ *(Hai mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)*.

3. Buộc ông Nguyễn Thế T và bà Hà Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.871.00đ *(Ba triệu tám trăm bảy mươi mốt nghìn đồng).*

Hoàn trả lại cho bà Đinh Thị Thanh H số tiền 2.594.500đ *(Hai triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001203 ngày 14/10/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Nông.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hànhh án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐắkNông;
- VKSND huyện C;
- CCTHDS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thế Thắng